

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **316/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 11/6/2021

V/v ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh ; Ông Tạ Quang Hiên ;

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân – Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm;

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 125/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 1, xã H, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Anh Bùi Tiến S, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 06/4/2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày:

Chị P và anh Bùi Tiến S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 03/9/2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà anh S tại tổ dân phố số 2, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống không hạnh phúc vì tình cảm vợ chồng không hòa hợp, anh S không quan tâm đến chị nên chung sống được gần một tháng chị bỏ về nhà chị ở và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Sau khi anh chị ly thân, anh S có nói với chị về chung sống nhưng chị không đồng ý. Từ đó, hai bên không quan tâm, hỏi han đến nhau. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh S không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Chị đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án vì anh chị không còn tình cảm, không muốn gặp gỡ nhau. Chị và anh S không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại lời khai và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bị đơn, anh Bùi Tiến S trình bày:

Anh S và chị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 03/9/2014. Sau khi kết hôn, anh

chị chung sống tại nhà anh tại tổ dân phố số 2, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống được hơn khoảng hơn chục ngày thì chị P bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở tổ 1, xã H, huyện Đan Phượng do anh chị không hợp tính nhau. Từ đó đến nay, chị P không quay về sinh sống cùng anh và gia đình. Anh S xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P không còn và đồng ý ly hôn với chị P. Anh S, chị P không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh S đề nghị Tòa án giải quyết vụ án và xét xử vụ án vắng mặt anh.

Tại phiên tòa:

- Chị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh S.
- Anh S đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- **Về thẩm quyền :** Bị đơn trong vụ án là anh Bùi Tiến S cư trú tại phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về việc xét xử vắng mặt anh S :** Anh S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung:

2.1. Về tình cảm: Anh S và chị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 03/9/2014. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Ngay sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc vì tình cảm vợ chồng không hòa hợp nên chỉ chung sống được gần một tháng anh chị sống ly thân đến nay. Chị P và anh S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, anh S và chị P là vợ chồng nhưng tình cảm vợ chồng không còn, không cùng nhau hướng tới xây dựng cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị P xin ly hôn với anh S là có căn cứ nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P với anh S.

2.2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh S và chị P không có.

2.3. Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lê Thị P với anh Bùi Tiến S.

2. Chị Lê Thị P được ly hôn anh Bùi Tiến S.

3. Anh S, chị P không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

4. Chị Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 00042515 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm nay chuyển thành án phí. Chị P đã nộp đủ án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND, VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm,;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- UBND P.Đ (Số 24/2014);
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan